SỞ Y TẾ HÒA BÌNH **TTYT HUYỆN TÂN LẠC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 154 /KH - TTYT	*Tân Lạc, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-KSBT ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hòa Bình về Kế hoạch triển khai hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH –TTYT ngày 02/01/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc về kế hoạch hoạt động công tác Y tế - Dân số năm 2024.

Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em về cân nặng và chiều cao, cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của trẻ em và phụ nữ có thai, góp phần nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân ở mức 14,1%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi ở mức 22,5% .

- Trên 95% trẻ em trong độ tuổi được uống Vitamin A theo quy định.

3. Các chỉ tiêu chính

3.1. Trên 50% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và cộng tác viên dinh dưỡng mới tham gia chương trình được tập huấn kiến thức và kỹ năng truyền thông triển khai chương trình;

3.2. Trên 50% cán bộ tuyến huyện được đào tạo lại về kiến thức, kỹ năng triển khai chương trình;

3.3. Trên 70% phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi và bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng được tư vấn hoặc được tham dự lớp truyền thông dinh dưỡng, lớp hướng dẫn trình diễn bữa ăn bằng sản phẩm sẵn có tại địa phương;

3.4. Trên 95% trẻ em dưới 2 tuổi trong toàn huyện được theo dõi cân nặng, đo vòng cánh tay hàng quý đồng thời tư vấn dinh dưỡng hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng;

3.5. Trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi SDD được theo dõi cân nặng, đo vòng cánh tay hàng tháng đồng thời tư vấn dinh dưỡng hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng;

3.6. Trên 95% trẻ dưới 5 tuổi, trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong toàn huyện được cân, đo chiều dài nằm/chiều cao đứng và đo vòng cánh tay ít nhất 1 lần/năm *(vào tháng 6)* để đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn huyện;

3.7. Trên 95% phụ nữ có thai thực hiện bổ sung viên sắt/ đa vi chất trong thời kỳ mang thai;

3.8. Trên 95 đối tượng trẻ em < 5 tuổi và bà mẹ tại 3 cụm xã, thị trấn của huyện được điều tra thu thập số liệu dinh dưỡng;

3.9. 100% các xã được cán bộ tuyến huyện đến hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật, hướng dẫn thực hiện các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em ít nhất một lần/tháng.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2024

- Xây dựng kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2024.

- Trình kế hoạch lên lãnh đạo phê duyệt và gửi Khoa Dinh dưỡng - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Củng cố mạng lưới và đào tạo nâng cao kiến thức năng lực cán bộ làm công tác dinh dưỡng

- Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo, củng cố mạng lưới.

- Đánh giá nhu cầu đào tạo.

- Phối hợp tổ chức đào tạo nâng cao năng lực.

3. Công tác truyền thông

***** Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện truyền thông thay đổi hành vi tại cơ sở *(tuyên truyền nhóm, thăm hộ gia đình, tư vấn, hội họp...)* trú trọng tư vấn trực tiếp gắn liền với theo dõi tăng trưởng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện giáo dục dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ sau sinh và người chăm sóc trẻ tại Trung tâm.

***** Truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng

- Xây dựng kế hoạch truyền thông cộng đồng tăng cường tại các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn về phòng chống suy dinh dưỡng.

- Phối hợp liên ngành, các khoa, phòng liên quan tổ chức các buổi tư vấn, truyền thông lồng ghép.

4. Quản lý tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Triển khai theo dõi tăng trưởng trẻ em dưới 2 tuổi và trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng *(sử dụng biểu đồ theo dõi tăng trưởng trẻ em)* kết hợp với tư vấn chăm sóc dinh dưỡng.

- Tổ chức cân, đo vòng cánh tay cho trẻ em dưới 2 tuổi hàng quý.

- Tổ chức cân, đo vòng cánh tay cho trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng tháng.

- Triển khai cân, đo chiều dài nằm/chiều cao đứng và đo chu vi vòng cánh tay cho trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em từ 5 đến dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong toàn huyện *(tháng 6 /2024).*

- Phối hợp với Khoa Dinh dưỡng - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức điều tra 3 cụm trên địa bàn huyện.

5. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện hướng dẫn sử dụng viên sắt/ đa vi chất cho bà mẹ có thai; Bổ sung VitaminA cho trẻ em và bà mẹ sau sinh, tẩy giun cho trẻ em từ 24 đến dưới 6 tuổi...

- Bổ sung Vitamin A cho trẻ em trong độ tuổi *(2 đợt chiến dịch tháng 6 và tháng 12*) kết hợp với đẩy mạnh truyền thông trực tiếp về phòng chống thiếu vi chất cho bà mẹ trẻ em.

- Hướng dẫn bổ sung viên sắt/viên đa vi chất cho phụ nữ có thai.

6. Theo dõi giám sát hỗ trợ, đánh giá và báo cáo.

- Xây dựng công cụ, biểu mẫu.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ triển khai hoạt động tại các cơ sở.

- Triển khai thực hiện.

- Báo cáo (hàng tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, các đợt chiến dịch).

7. Kinh phí: Thực hiện theo quy định hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản

Tổ chức tốt hoạt động truyền thông, tư vấn về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, đặc biệt là các hoạt động ngày vi chất dinh dưỡng, tuần lễ thế giới nuôi con bằng sữa mẹ, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển...

Phối hợp với khoa nhi hỗ trợ cho bà mẹ và người chăm sóc trẻ cài đặt và sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng hợp lý.

Thực hiện theo dõi, chỉ đạo ,thống kê báo cáo, đánh giá công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em. Thực hiện thông tin, báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng

Phối hợp với Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, chỉ đạo, điều hành, đánh giá tiến độ hiệu quả việc thực hiện kế hoach. Báo cáo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm thực hiện kế hoạch đúng quy định.

3. Phòng tổ chức hành chính và tài chính kế toán

Phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng, khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản điều phối nhận lực, vật lực và tài lực thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

4. Phòng Dân số - Truyền thông và giáo dục sức khỏe

Phối hợp với khoa Chăm có sức khỏe sinh sản và phụ sản triển khai các hoạt động truyền thông, viết bài tuyên truyền, giáo dục sức khỏe về hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

5. Trạm Y tế các xã, thị trấn

Tham mưu cho trưởng ban chăm sóc sức khỏe ban đầu, xây dựng kế hoạch và tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện các hoạt động công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn xã, thị trấn.

Căn cứ chỉ tiêu trung tâm giao xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt các hoạt động của chương trình để đạt kết quả cao cũng như đạt chỉ tiêu được giao.

Phối hợp tốt với Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản - Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc để triển khai thực hiện các hoạt động về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Thực hiện thu thập số liệu, thống kê báo cáo gửi về khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản Trung tâm Y tế huyện đảm bảo chính xác, đúng thời gian và đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc. Đề nghị Trạm Y tế các xã, thị trấn căn cứ để xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động./.

Nơi nhận:
- TTKSBT tỉnh;
- GĐ, các PGĐ TT;
- Phòng KH – NV và ĐD;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: Vt, khoa CSSKSS và PS.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN LẠC

Trần Quốc Mạnh

KẾ HOẠCH CHI TIẾT
TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG TRẺ EM - NĂM 2024

(Kèm theo kế hoạch số: 154 */KH-TTYT, ngày 29 tháng 01 năm 2024)*

STT	HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	VẬT TƯ	NGUỒN KINH PHÍ
1	**Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2023** - Xây dựng kế hoạch năm 2024. - Trình kế hoạch tới lãnh đạo. - Tổ chức thực hiện kế hoạch.	Tháng 01/2024	Tại huyện	Khoa CSSKSS và PS	Các ban ngành	In bản KH	Không
2	**Kiện toàn BCĐ các cấp, củng cố mạng lưới và đào tạo nâng cao năng lực cán bộ làm dinh dưỡng**						
2.1	Rà soát, kiện toàn BCĐ các cấp, củng cố mạng lưới; Đánh giá nhu cầu đào tạo	Quý I	Toàn huyện	Đơn vị thường trực các cấp	Các ban ngành	In bản kế hoạch	Không
2.2	Tổ chức đào tạo, đào tạo tại chỗ qua các cuộc giám sát, giao ban chuyên trách	Hàng quý Thường xuyên	Toàn huyện	Khoa CSSKSS và PS	TT KSBT tỉnh	Tài liệu đào tạo, biên bản giám sát	Không
3	**Công tác truyền thông**						
3.1	**Truyền thông trực tiếp tại cộng đồng** Tổ chức thực hiện truyền thông TĐHV tại các cơ sở (tư vấn, thăm hộ gia đình,…)	Tháng 1-12/2024	Thôn xóm	Chuyên trách CTV Dinh dưỡng	CT DD huyện,	Tài liệu TT	Chương trình mục tiêu QG và Địa phương

STT	HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	VẬT TƯ	NGUỒN KINH PHÍ
3.2	**Truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng**						
3.2.1	Xây dựng kế hoạch truyền thông (phối hợp với Phòng Dân số TTGD sức khoẻ, Đài PT-TH tỉnh, Báo Hoà Bình,...),	Tháng 2/2024	Các CQTT	Các CQTT	TT KSBT, TTYT huyện	Tài liệu TT, hình ảnh, TT	Không
3.2.2	Triển khai thực hiện thường xuyên và ưu tiên đẩy mạnh truyền thông trong các đợt chiến dịch (ngày vi chất dinh dưỡng, tuần lễ NCBSM, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển).	Tháng 6,10,12/2024	Các CQTT	Các CQTT	TTKSBT, TTYT huyện	Tài liệu TT, hình ảnh, thông tin	Chương trình mục tiêu QG và Địa phương
3.3	**Truyền thông tăng cường tại các vùng có tỷ lệ suy dinh dưỡng, vùng khó khăn** Xây dựng kế hoạch truyền thông cộng đồng tăng cường tại các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng cao và triển khai các hoạt động, tổ chức các buổi tư vấn, truyền thông lồng ghép, hướng dẫn trình diễn bữa ăn...	Quý II,III,IV/ 2024	Các xã có tỷ lệ SDD cao và vùng khó khăn	Trạm Y tế xã, NVYTTB	TT KSBT, TTYT huyện và các ban ngành	Tài liệu hướng dẫn	Chương trình mục tiêu QG và Địa phương
4	**Quản lý tình trạng dinh dưỡng trẻ em**						

STT	HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	VẬT TƯ	NGUỒN KINH PHÍ
4.1	Triển khai theo dõi tăng trưởng trẻ em dưới 2 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi SDD kết hợp với tư vấn về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ. - Cân, đo vòng cánh trẻ em dưới 2 tuổi (hàng quý) - Cân, đo vòng cánh trẻ em dưới 5 tuổi SDD (hàng tháng);	Tháng 1-12/ 2024	Thôn xóm	Nhân viên YTTB	CTDD xã, các ban ngành	Thước đo, Cân trẻ em, Sổ quản lý ĐT	Chương trình mục tiêu QG và Địa phương
4.2	Triển khai cân, đo chiều dài nằm/ chiều cao đứng và đo vòng cánh tay cho trẻ dưới 5 tuổi và trẻ em từ 5 tuổi - < 16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo trong toàn huyện.	Tháng 6/2024	Các xã	Nhân viên YTTB	CTDD xã, các ban ngành	Thước đo, Cân trẻ em, Sổ quản lý ĐT	Chương trình mục tiêu QG và Địa phương
4.3	Phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức điều tra thu thập số liệu dinh dưỡng của 3 cụm trên địa bàn huyện	Quý III	3 cụm do VDD chọn	Khoa DD - Trung tâm KSBT tỉnh	TTYT huyện, TYT xã	Thước, cân, tài liệu, biểu mẫu	Địa phương
5	**Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em.**						
5.1	Xây dựng kế hoạch và thực hiện hướng dẫn sử dụng viên sắt/ đa vi chất cho BM có thai; Bổ sung VitaminA cho trẻ em,..	Tháng 1/ 2024	Tại huyện	Khoa CSSKSS và PS	TT KSBT	Viên sắt/ đa vi chất, VTM A	Không

STT	HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT	THỜI GIAN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	VẬT TƯ	NGUỒN KINH PHÍ
5.2	Chỉ đạo bổ sung VitaminA cho trẻ trong độ tuổi (2 đợt chiến dịch) kết hợp với truyền thông trực tiếp về phòng chống thiếu vi chất cho bà mẹ trẻ em.	Tháng 6, 12/2024	Các xã	TYT xã	Nhân viên YTTB	Viên sắt/ đa vi chất, VTM A	Không
5.3	Hướng dẫn sử dụng viên sắt/ đa vi chất cho phụ nữ có thai.	Thường xuyên	Các xã	TYT xã	Nhân viên YTTB	Viên sắt/ đa vi chất, VTM A	Không
6	**Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá và báo cáo.**						
	- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hiện hoạt động chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chương trình. - Xây dựng công cụ, biểu mẫu. - Triển khai thực hiện. - Báo cáo định kỳ	Tháng 1-12/2024	Tại các xã	Khoa CSSKSS và PS	TT KSBT tỉnh	Biểu mẫu GS	Chương trình mục tiêu QG và Địa phương